

Số: 332 /PCT-TCKT

TP. HCM, ngày 03 tháng 08 năm 2018

V/v: Công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ
năm 2018 và Giải trình chênh lệch LNST so
với cùng kỳ năm ngoái

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long (PCT)
2. Mã chứng khoán: PCT
3. Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 01, Tầng 8, Tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 Đường 3/2, P.15, Q.11, Tp.HCM
4. Điện thoại: 028.62582330 Fax: 028.62582334
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Võ Ngọc Phụng – Giám đốc Công ty
6. Nội dung công bố thông tin:
 - * Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (đính kèm)
 - * Nội dung Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2018 so với cùng kỳ năm 2017 (trên 10%) như sau:

Nội dung	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2017	Chênh lệch	
			(đ)	(%)
Doanh thu thuần	106.652.119.121	210.765.597.095	(104.113.477.974)	- 49%
Lợi nhuận sau thuế	(25.871.705.359)	1.652.932.162	(27.524.637.521)	- 1.665%

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự chênh lệch Doanh thu, Lợi nhuận:

- **Doanh thu giảm:** Công ty đang tiến hành tái cấu trúc các hoạt động kinh doanh, trong đó thu hẹp các hoạt động kinh doanh không hiệu quả để triển khai các hoạt động kinh doanh mới nên doanh thu 6 tháng đầu năm 2018 giảm so với cùng kỳ năm ngoái.
- **Lợi nhuận giảm:** 6 tháng đầu năm 2018, hoạt động kinh doanh vận tải thủy bằng tàu và sà lan gặp nhiều khó khăn do mưa, bão, hành trình bị kéo dài, chi phí nhiên liệu tăng, tàu và sà lan bị hư hỏng nhiều cần sửa chữa dẫn đến doanh thu không đủ bù đắp chi phí. Công ty cũng tiến hành tái cấu trúc để triển khai các hoạt động kinh doanh mới nên chi phí quản lý tăng. Đồng thời do kinh doanh không hiệu quả, phương án hoán cải phương tiện thông qua Nghị quyết HĐQT, Công ty đã thực hiện thanh lý sà lan và 02 xe bồn để giảm thiểu tổn thất dẫn đến khoản lỗ thanh lý 21,8 tỷ đồng.

7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: <http://www.pct.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố thông tin.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT, HLH.



Võ Ngọc Phụng



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ - VẬN TẢI
DẦU KHÍ CỬU LONG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 34
8. Phụ lục	35 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305020272 ngày 04 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 19 về việc thay đổi người đại diện, chức danh của người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi chi nhánh hoạt động.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 62 582 330
- Fax : (84-28) 62 582 334

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: mua bán hàng hóa, kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa bằng ô tô, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa, mua bán sản phẩm gas (LPG/CNG/LNG) và cung cấp dịch vụ kỹ thuật khác.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Bá Nghị	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2018
Ông Lê Thanh Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 12 năm 2017
Ông Lê Hoàng Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 12 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Văn Hưng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2015
Ông Lê Trúc Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2015
Ông Vũ Trọng Đột	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2018

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Võ Ngọc Phụng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2018
Ông Đặng Thanh Hải	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2018
		Miễn nhiệm 03 tháng 7 năm 2018
Ông Nguyễn Thạc Hoài	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2018
Ông Lưu Quang Hoà	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2018



Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Võ Ngọc Phụng – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

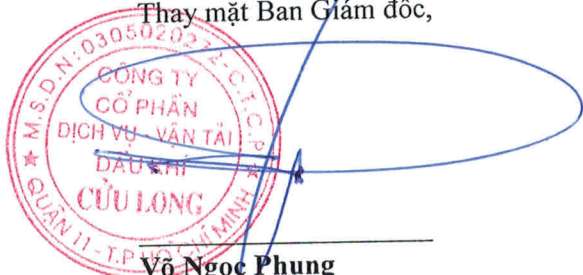
Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công bố của Ban Giám đốc

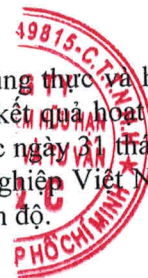
Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Võ Ngọc Phụng
Giám đốc

Ngày 31 tháng 7 năm 2018



Số: 1.1062/18/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 31 tháng 7 năm 2018, từ trang 06 đến trang 38 bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 29 tháng 3 năm 2018. Đồng thời, Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng được công ty này soát xét và đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ đó vào ngày 14 tháng 8 năm 2017.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		191.493.282.287	138.850.137.695
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.994.582.694	36.013.354.028
1. Tiền	111		6.994.582.694	9.604.802.117
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	26.408.551.911
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		80.372.677.617	75.972.677.617
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	80.372.677.617	75.972.677.617
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		96.742.051.458	18.413.568.494
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	93.878.214.137	18.723.534.495
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	13.602.907.461	13.438.394.541
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	10.236.473.251	7.026.964.872
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(20.975.543.391)	(20.775.325.414)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		510.575.432	138.136.563
1. Hàng tồn kho	141	V.7	510.575.432	138.136.563
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.873.395.086	8.312.400.993
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	678.289.168	444.025.659
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.593.223.518	7.380.566.029
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	601.882.400	487.809.305
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		88.897.385.888	133.298.418.591
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.524.351.546	2.555.800.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	2.524.351.546	2.555.800.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		77.468.868.452	121.738.493.619
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	77.468.868.452	121.710.601.445
- Nguyên giá	222		114.791.883.901	154.846.009.223
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.323.015.449)	(33.135.407.778)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	27.892.174
- Nguyên giá	228		733.967.020	733.967.020
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(733.967.020)	(706.074.846)
III. Bất động sản đầu tư	230		8.511.460.000	8.511.460.000
- Nguyên giá	231	V.11	8.511.460.000	8.511.460.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		392.705.890	492.664.972
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	33.860.044	133.819.126
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	358.845.846	358.845.846
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		280.390.668.175	272.148.556.286

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		52.075.005.363	17.961.188.115
I. Nợ ngắn hạn	310		52.075.005.363	17.961.188.115
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	11.256.433.654	4.279.279.928
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		10.495.360	2.576.345.360
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	-	-
4. Phải trả người lao động	314	V.15	3.268.684.476	3.292.748.375
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	2.961.588.279	2.666.682.677
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	5.341.840.532	4.366.466.912
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	29.000.000.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	235.963.062	779.664.863
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

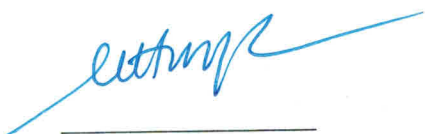
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018


Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		228.315.662.812	254.187.368.171
I. Vốn chủ sở hữu	410		228.315.662.812	254.187.368.171
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	230.000.000.000	230.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		230.000.000.000	230.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	839.178.790	839.178.790
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.20	1.918.499.046	1.918.499.046
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	(4.442.015.024)	21.429.690.335
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		21.429.690.335	21.429.690.335
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(25.871.705.359)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		280.390.668.175	272.148.556.286

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2018


Hoàng Lê Hương
Người lập


Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
Kế toán trưởng


Võ Ngọc Phụng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

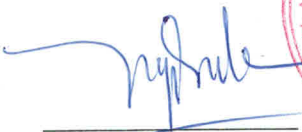
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	106.652.119.121	210.765.597.095
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		106.652.119.121	210.765.597.095
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	107.476.219.467	208.297.822.562
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(824.100.346)	2.467.774.533
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.498.218.983	4.800.974.313
7. Chi phí tài chính	22		245.331.507	1.056.032
Trong đó: chi phí lãi vay	23		245.331.507	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	7.464.215.442	5.333.807.207
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(4.035.428.312)	1.933.885.607
11. Thu nhập khác	31		23.334.156	724.484.721
12. Chi phí khác	32	VI.5	21.859.611.203	457.491.965
13. Lợi nhuận khác	40		(21.836.277.047)	266.992.756
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(25.871.705.359)	2.200.878.363
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	-	505.389.464
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	42.556.737
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(25.871.705.359)	1.652.932.162
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6a, b	(1.125)	72
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6a, b	(1.125)	72

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2018


 Hoàng Lê Hương
 Người lập


 Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
 Kế toán trưởng


 Võ Ngọc Phụng
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TÀI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(25.871.705.359)	2.200.878.363
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	8.566.189.063	5.803.558.480
- Các khoản dự phòng	03	V.6	200.217.977	15.605.089
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(52.000)	871.689
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 5	17.352.529.960	(5.477.672.969)
- Chi phí lãi vay	06		245.331.507	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		492.511.148	2.543.240.652
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(61.834.422.142)	7.023.741.811
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(372.438.869)	792.941.797
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.612.064.504	(521.399.774)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(134.304.427)	(575.430.082)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(245.331.507)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(113.437.821)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(543.701.801)	(705.666.671)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(57.025.623.094)	8.443.989.912
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(52.159.540.796)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.263.746.723	890.378.788
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(30.400.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		26.000.000.000	30.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a; VI.3	1.143.053.037	4.753.188.248
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(993.200.240)	(16.515.973.760)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	55.000.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(26.000.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		29.000.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(29.018.823.334)	(8.071.983.848)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	36.013.354.028	100.225.634.171
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		52.000	(871.689)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	6.994.582.694	92.152.778.634

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2018

Hoàng Lê Hương
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
Kế toán trưởng



Võ Ngọc Phụng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là: mua bán hàng hóa, kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa bằng ô tô, kinh doanh vận tải bằng đường thủy.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Côn Sơn - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long ⁽ⁱ⁾	Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Đại Hùng - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long ⁽ⁱⁱ⁾	Tầng 03 tòa nhà PJICO, số 186 đường Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Vũng Tàu - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Số 654 đường Nguyễn An Ninh, Phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Chi nhánh Miền Bắc - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long ^(iv)	Số 1, Ngõ 135, phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

(i) Ngày 05 tháng 6 năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 33/QĐ-PCT-HĐQT về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Côn Sơn - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.

(ii) Ngày 26 tháng 02 năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-PCT-HĐQT về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Đại Hùng - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.

(iii) Ngày 26 tháng 02 năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-PCT-HĐQT về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Vũng Tàu - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.

(iv) Ngày 05 tháng 6 năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 34/QĐ-PCT-HĐQT về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Miền Bắc - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty vẫn chưa thực hiện xong thủ tục pháp lý liên quan đến việc giải thể các chi nhánh này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.
7. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 162 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 140 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
2. **Các giao dịch bằng ngoại tệ**
Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4 TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4 TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí bảo hiểm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 8

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 6 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất của được sử dụng nhằm mục đích chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

14. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí lãi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Phân phối lợi nhuận

Quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được trích từ lợi nhuận sau thuế. Việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế phải được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	28.083.802	211.007.695
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.966.498.892	9.393.794.422
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	26.408.551.911
Cộng	6.994.582.694	36.013.354.028

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn ⁽ⁱ⁾	30.400.000.000	30.400.000.000	26.000.000.000	26.000.000.000
Trái phiếu ⁽ⁱⁱ⁾	49.972.677.617	49.972.677.617	49.972.677.617	49.972.677.617
Cộng	80.372.677.617	80.372.677.617	75.972.677.617	75.972.677.617

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với số tiền 29.000.000.000 VND đã được thế chấp để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.18).
- (ii) Khoản đầu tư 50 trái phiếu có mệnh giá 1.000.000.000 VND được phát hành bởi Công ty Cổ phần SCI có kỳ hạn 03 năm tính từ ngày 25 tháng 12 năm 2015 với lãi suất năm đầu tiên được hưởng là 10%/năm, các năm tiếp theo sẽ được xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, trả sau, kỳ hạn 12 tháng công bố tại Sở giao dịch/Chi nhánh của bốn ngân hàng thương mại bao gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) cộng biên độ 4%/năm. Trái phiếu được đảm bảo bằng khoản đầu tư của Công ty Cổ phần SCI vào Công ty Cổ phần SCI E&C (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9), Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện và Công ty Hạ tầng Fecon.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	65.546.237.627	79.200.000
Công ty TNHH MTV Gas Venus	64.783.436.027	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP. Hồ Chí Minh	382.201.600	-
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	2.200.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc Tế	378.400.000	79.200.000
Phải thu các khách hàng khác	28.331.976.510	18.644.334.495
Công ty TNHH Castrol BP Petco	1.717.391.500	2.588.732.300
Công ty TNHH TMDV Khí đốt Nam Việt	3.621.148.541	3.621.148.541
Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn	323.318.282	2.888.851.655
Công ty Cổ phần TMDV Hàng hải Hưng Phát ⁽ⁱ⁾	11.799.000.000	-
Các khách hàng khác	10.871.118.187	9.545.601.999
Cộng	93.878.214.137	18.723.534.495

- (i) Khoản phải thu liên quan đến thanh lý tài sản cố định.

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thủy sản HMP	13.381.028.500	13.381.028.500
Các nhà cung cấp khác	221.878.961	57.366.041
Cộng	13.602.907.461	13.438.394.541

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Các khoản ký cược ngắn hạn	1.447.632.376	-	1.663.515.915	-
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.007.127.187	-	335.520.803	-
Lãi trái phiếu	2.786.333.333	-	103.833.333	-
Tạm ứng	1.253.749.740	455.021.034	1.227.021.720	455.021.034
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.741.630.615	929.283.429	3.697.073.101	896.343.434
Cộng	10.236.473.251	1.384.304.463	7.026.964.872	1.351.364.468

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

6. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH TMDV Khí đốt Nam Việt – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	3.621.148.541	-	Trên 3 năm	3.621.148.541	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	Trên 6 tháng	2.598.157.092	112.139.887	Trên 6 tháng	2.426.339.127	39.012.723
Các khoản tạm ứng	Trên 3 năm	455.021.034	-	Trên 3 năm	455.021.034	-
Các khoản ký quỹ	Trên 3 năm	53.000.000	-		-	-
Các khoản phải thu khác	Trên 3 năm	929.283.430	-	Trên 3 năm	896.343.434	-
Công ty TNHH Thủy sản HMP – trả trước tiền mua hàng	Trên 3 năm	13.381.028.500	-	Trên 3 năm	13.381.028.500	-
Các khoản trả trước cho người bán khác	Trên 3 năm	50.044.681	-	Trên 3 năm	50.044.681	15.587.181
Cộng		21.087.683.278	112.139.887		20.829.925.317	54.599.904

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(20.775.325.414)	(20.708.294.710)
Trích lập dự phòng bổ sung	(200.217.977)	(15.605.089)
Số cuối kỳ	(20.975.543.391)	(20.723.899.799)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	372.438.869	-	-	-
Hàng hóa	138.136.563	-	138.136.563	-
Cộng	510.575.432	-	138.136.563	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	279.866.654	15.418.178
Chi phí bảo hiểm	373.497.003	296.292.029
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	24.925.511	132.315.452
Cộng	678.289.168	444.025.659

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	33.860.044	109.823.109
Chi phí trả trước dài hạn khác	-	23.996.017
Cộng	<u>33.860.044</u>	<u>133.819.126</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	400.900.000	154.080.633.661	364.475.562	154.846.009.223
Thanh lý, nhượng bán	(34.536.364)	(39.915.884.065)	(103.704.893)	(40.054.125.322)
Số cuối kỳ	<u>366.363.636</u>	<u>114.164.749.596</u>	<u>260.770.669</u>	<u>114.791.883.901</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	3.450.270.899	260.770.669	3.711.041.568
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	129.795.960	32.641.136.256	364.475.562	33.135.407.778
Khấu hao trong kỳ	65.857.323	8.472.439.566	-	8.538.296.889
Thanh lý, nhượng bán	(12.471.459)	(4.234.512.866)	(103.704.893)	(4.350.689.218)
Số cuối kỳ	<u>183.181.824</u>	<u>36.879.062.956</u>	<u>260.770.669</u>	<u>37.323.015.449</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	271.104.040	121.439.497.405	-	121.710.601.445
Số cuối kỳ	<u>183.181.812</u>	<u>77.285.686.640</u>	<u>-</u>	<u>77.468.868.452</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, phương tiện vận tải của Công ty với nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 1.447.602.286 VND và 0 VND đang được giữ bởi Công ty TNHH MTV Cửu Nguyễn (gọi tắt là "Cửu Nguyễn"), liên quan đến vụ tranh chấp giữa Công ty và Cửu Nguyễn từ tháng 11 năm 2013. Ngày 26 tháng 02 năm 2014, Công ty đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh để thu hồi ba chiếc xe này.

Ngày 26 tháng 5 năm 2015, theo Bản án sơ thẩm số 95/2015/LDTM-ST, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tuyên Cửu Nguyễn phải trả cho Công ty ba xe taxi trên với biên kiểm soát số 56K-8922, 56K-8306 và 56N-6297. Ngày 22 tháng 9 năm 2015, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã hủy bản án sơ thẩm số 95/2015/LDTM-ST và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án. Ngày 14 tháng 3 năm 2016, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh bắt đầu tiến hành phiên đối chất giải quyết vụ án kinh doanh thương mại trên. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2018, Công ty vẫn chưa nhận được phán quyết cuối cùng của Tòa án về tình hình tranh chấp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm máy tính</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	733.967.020
Số cuối kỳ	<u>733.967.020</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	733.967.020
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	706.074.846
Khấu hao trong kỳ	27.892.174
Số cuối kỳ	<u>733.967.020</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	27.892.174
Số cuối kỳ	<u>-</u>
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá.

	<u>Nhà</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	8.511.460.000
Số cuối kỳ	<u>8.511.460.000</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết	-
Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC	<u>-</u>
Tồn thất do suy giảm giá trị	
Số đầu năm	-
Số cuối kỳ	<u>-</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	8.511.460.000
Số cuối kỳ	<u>8.511.460.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Tổng thất do suy giảm giá trị	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất lô A8 tại Khu dân cư Bắc Rạch Chiếc, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	2.002.800.000	-	2.002.800.000
Quyền sử dụng đất lô A20 tại Khu dân cư Bắc Rạch Chiếc, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	2.000.160.000	-	2.000.160.000
Quyền sử dụng đất lô E43 tại Khu dân cư Bắc Rạch Chiếc, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	4.508.500.000	-	4.508.500.000
Cộng	8.511.460.000	-	8.511.460.000

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

12a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	358.845.846	409.238.287
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	-	(42.556.737)
Số cuối kỳ	358.845.846	366.681.550

12b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ tính thuế 6 tháng đầu năm 2018 với số lỗ được chuyển là 25.786.783.537 VND.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	40.788.300	108.676.600
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP. Hồ Chí Minh	40.788.300	108.676.600
Phải trả các nhà cung cấp khác	11.215.645.354	4.170.603.328
Công ty TNHH MTV TMDV Huy Hoàng Hà	1.498.126.740	876.691.520
Công ty Cổ phần Vận tải Việt Sinh	699.762.666	500.679.999
Công ty Cổ phần Dầu khí FGAS	2.667.824.565	-
Công ty TNHH Hồng Phúc	2.504.587.500	-
Các nhà cung cấp khác	3.845.343.883	2.793.231.809
Cộng	11.256.433.654	4.279.279.928

Công ty không có khoản nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TÀI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	206.292.330	1.014.534.435	(1.151.214.832)	-	342.972.727
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	164.142.225	-	-	-	164.142.225
Thuế thu nhập cá nhân	-	117.374.750	227.979.018	(191.841.050)	-	81.236.782
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	(19.530.666)	-	13.530.666
Cộng	-	487.809.305	1.248.513.453	(1.362.586.548)	-	601.882.400

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(25.871.705.359)	2.200.878.363
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	84.921.822	338.644.295
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(212.783.688)
Thu nhập chịu thuế	(25.786.783.537)	2.326.738.970
Lỗ được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	(25.786.783.537)	2.326.738.970
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	465.347.794
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	40.041.670
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	505.389.464

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 6 còn phải trả người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí quản lý điều hành	1.794.229.223	1.794.229.223
Chi phí sửa chữa	514.920.222	-
Chi phí chăm sóc khách hàng	-	417.000.000
Chi phí phải trả khác	652.438.834	455.453.454
Cộng	<u>2.961.588.279</u>	<u>2.666.682.677</u>

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<u>216.000.000</u>	<u>216.000.000</u>
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế - phải trả tiền nhận ký quỹ	216.000.000	216.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>5.125.840.532</u>	<u>4.150.466.912</u>
Kinh phí công đoàn	82.016.841	21.557.549
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	427.297.307	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	3.372.963.748	3.333.463.748
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.243.562.636	795.445.615
Cộng	<u>5.341.840.532</u>	<u>4.366.466.912</u>

18. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để bổ sung vốn hoạt động với lãi suất được quy định trong từng khế ước cụ thể, thời hạn vay đến ngày 09 tháng 8 năm 2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (xem thuyết minh số V.2).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay trong kỳ	55.000.000.000
Số tiền vay đã trả	(26.000.000.000)
Số cuối kỳ	<u>29.000.000.000</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	405.876.767	(252.110.000)	153.766.767
Quỹ phúc lợi	373.788.096	(291.591.801)	82.196.295
Cộng	<u>779.664.863</u>	<u>(543.701.801)</u>	<u>235.963.062</u>

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	52.037.720.000	52.037.720.000
Ông Nguyễn Hồng Hiệp	48.680.000.000	48.680.000.000
Ông Đỗ Anh Việt	37.000.000.000	37.000.000.000
Cổ đông khác	92.282.280.000	92.282.280.000
Cộng	<u>230.000.000.000</u>	<u>230.000.000.000</u>

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.000.000	23.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	23.000.000	23.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	23.000.000	23.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.000.000	23.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	23.000.000	23.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

21a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	7.839.236.364	8.072.400.000
Trên 1 năm đến 5 năm	6.047.600.000	7.785.000.000
Cộng	<u>13.886.836.364</u>	<u>15.857.400.000</u>

Công ty thuê văn phòng tại trụ sở dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê văn phòng có hiệu lực trong khoảng từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến ngày 01 tháng 4 năm 2021 với đơn giá 23.636.364 VND/tháng.

21b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty bao gồm 200,00 USD (số đầu năm là 5.282,64 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	64.363.032.752	164.490.332.319
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải	42.289.086.369	45.092.612.100
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	-	1.182.652.676
Cộng	106.652.119.121	210.765.597.095

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH MTV Gas Venus</i>		
Doanh thu bán hàng	58.894.032.752	-
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc Tế</i>		
Doanh thu cho thuê xe	416.000.000	432.000.000
<i>Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP. Hồ Chí Minh</i>		
Doanh thu cho thuê xe và bán nhiên liệu	1.103.072.000	257.078.333
<i>Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí</i>		
Doanh thu cho thuê xe	2.000.000	-

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán hàng hóa	62.425.729.469	164.410.282.314
Giá vốn cung cấp dịch vụ vận tải	45.050.489.998	41.673.680.510
Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	-	2.213.859.738
Cộng	107.476.219.467	208.297.822.562

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.814.659.421	2.090.729.344
Lãi đầu tư trái phiếu	2.682.500.000	2.662.458.904
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.007.562	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	52.000	47.786.065
Cộng	4.498.218.983	4.800.974.313

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.326.511	-
Chi phí nhân công	3.519.375.223	1.527.300.242
Chi phí khấu hao tài sản cố định	108.026.486	124.945.423
Chi phí tiếp khách	281.172.201	595.651.406
Chi phí vé máy bay	110.826.818	533.215.525
Chi phí thuê văn phòng	522.804.479	735.264.654
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	1.987.941.834	1.609.622.899
Chi phí bằng tiền khác	930.741.890	207.807.058
Cộng	7.464.215.442	5.333.807.207

5. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	21.849.689.381	-
Các khoản chi phí khác	9.921.822	457.491.965
Cộng	21.859.611.203	457.491.965

6. Lãi trên cổ phiếu

6a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(25.871.705.359)	1.652.932.162
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Trích thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(25.871.705.359)	1.652.932.162
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	23.000.000	23.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(1.125)	72

6b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.908.552.837	2.251.731.395
Chi phí nhân công	12.240.874.174	10.455.549.548
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.566.189.063	5.803.558.480
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.264.607.176	29.512.654.190
Chi phí khác	906.921.059	404.912.045
Cộng	52.887.144.309	48.428.405.658

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	40.034.810.426	37.360.929.787
Trên 1 năm đến 5 năm	29.469.119.401	18.970.149.298
Trên 5 năm	46.013.333	-
Cộng	<u>69.549.943.160</u>	<u>56.331.079.085</u>

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm tiền lương và thưởng với tổng số tiền lương và thưởng là 721.705.666 VND (cùng kỳ năm trước là 661.159.500 VND). Trong đó, tiền lương và thưởng của Giám đốc là 279.212.616 VND (cùng kỳ năm trước là 194.287.000 VND).

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Cổ đông sở hữu 23,63% vốn góp
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	Công ty có cùng chủ đầu tư
Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Dịch vụ quản lý Tàu	Công ty có cùng chủ đầu tư
Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Dịch vụ Hàng hải Dầu khí	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	Công ty có cùng chủ đầu tư
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP. Hồ Chí Minh	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Công ty có cùng chủ đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc Tế	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty TNHH MTV Gas Venus	Công ty có cùng chủ đầu tư

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc Tế		
Phí dịch vụ quản lý kỹ thuật an toàn, dịch vụ vận hành	-	579.979.287
Mua vật tư	-	130.089.435
Mua hàng hóa	-	157.594.382.016
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương		
Dịch vụ thuê xe	-	212.000.000
Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa ô tô	-	77.911.503
Phí khác	-	648.335.988
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP.Hồ Chí Minh		
Dịch vụ thuê xe	175.670.273	288.118.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội		
Phí quản lý tàu	100.000.000	-
Phí kiểm tra bảo dưỡng, đăng kiểm	87.885.590	-
Phí sửa chữa	53.500.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu		
Phí đại lý	2.727.273	-
Phí hàng hải	5.977.410	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.13 và V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty và do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty.

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:


- Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa: Bán hàng hóa cho các khách hàng trong nước.
- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải: cung cấp dịch vụ vận tải hàng khách và hàng hóa.
- Lĩnh vực kinh doanh khác: dịch vụ lữ hàng, lắp đặt quảng cáo...

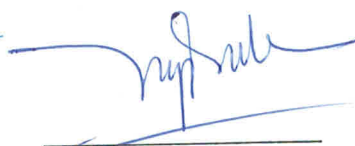
Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

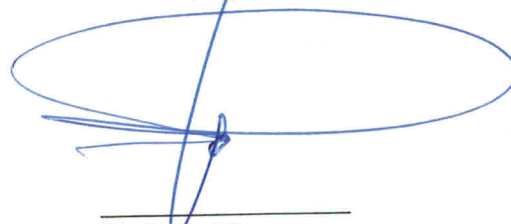
4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2018


Hoàng Lê Hương
Người lập


Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
Kế toán trưởng


Võ Ngọc Phụng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TÀI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	230.000.000.000	839.178.790	1.918.499.046	22.790.083.056	255.547.760.892
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	1.652.932.162	1.652.932.162
Trích lập các quỹ	-	-	-	(2.515.797.099)	(2.515.797.099)
Số dư cuối kỳ trước	230.000.000.000	839.178.790	1.918.499.046	21.927.218.119	254.684.895.955
Số dư đầu năm nay	230.000.000.000	839.178.790	1.918.499.046	21.429.690.335	254.187.368.171
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	(25.871.705.359)	(25.871.705.359)
Số dư cuối kỳ này	230.000.000.000	839.178.790	1.918.499.046	(4.442.015.024)	228.315.662.812

Đơn vị tính: VND

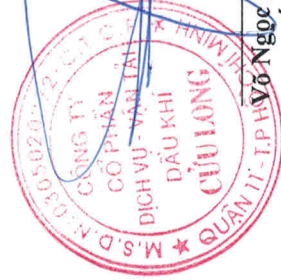
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2018



Hoàng Lê Hương
Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
Kế toán trưởng



Võ Ngọc Phụng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỨU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này	Kinh doanh hàng hóa	Dịch vụ vận tải	Khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	64.363.032.752	42.289.086.369	-	-	106.652.119.121
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.363.032.752	42.289.086.369	-	-	106.652.119.121
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.937.303.283	(2.761.403.629)	-	-	(824.100.346)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(7.464.215.442)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	(8.288.315.788)
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	4.498.218.983
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(245.331.507)
Thu nhập khác	-	-	-	-	23.334.156
Chi phí khác	-	-	-	-	(21.859.611.203)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	(25.871.705.359)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	8.642.152.128	-	-	8.642.152.128
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỨU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Kỳ trước	Kinh doanh hàng hóa	Dịch vụ vận tải	Khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	164.490.332.319	45.092.612.100	1.182.652.676	-	210.765.597.095
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	164.490.332.319	45.092.612.100	1.182.652.676	-	210.765.597.095
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	80.050.005	3.418.931.590	(1.031.207.062)	-	2.467.774.533
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(5.333.807.207)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	(2.866.032.674)
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	4.800.974.313
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(1.056.032)
Thu nhập khác	-	-	-	-	724.484.721
Chi phí khác	-	-	-	-	(457.491.965)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(505.389.464)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	(42.556.737)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	80.050.005	3.418.931.590	(1.031.207.062)	-	1.652.932.162
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	2.017.445.454	134.536.364	-	2.151.981.818
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	5.849.694.844	-	-	5.849.694.844
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 08, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh hàng hóa	Dịch vụ vận tải	Khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	64.886.199.072	111.372.204.889	138.136.563	-	176.396.540.524
Tài sản phân bổ cho bộ phận					-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					103.994.127.651
Tổng tài sản					280.390.668.175
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	2.741.086.984	16.807.749.734	-	-	19.548.836.718
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					32.526.168.645
Tổng nợ phải trả					52.075.005.363
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	199.081.692	140.095.199.747	138.136.563	-	140.432.418.002
Tài sản phân bổ cho bộ phận					-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					131.716.138.284
Tổng tài sản					272.148.556.286
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	167.829.889	8.852.257.678	-	-	9.020.087.567
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					8.941.100.548
Tổng nợ phải trả					17.961.188.115



TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2018

Hoàng Lê Hương
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
Kế toán trưởng

Võ Ngọc Phụng
Giám đốc